

Số: *16.* /2022-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ

Ngày 29 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hiện hành;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 29/04/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.

(Tài liệu đính kèm nghị quyết này).

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 như sau:

1./ Về kết quả kinh doanh: (chi tiết về kết quả kinh doanh được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Deloitte)

- Tổng doanh thu :	552.112.598.674đ
o Doanh thu hoạt động lưu ký, môi giới :	46.975.075.981 đ
o Doanh thu hoạt động đầu tư ck, góp vốn :	476.709.844.190 đ
o Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	28.319.345.169 đ
o Doanh thu khác, thu nhập khác.	108.333.334 đ
- Tổng chi phí :	319.191.606.508 đ
o Chi phí hoạt động kinh doanh:	290.435.130.951 đ
o Chi phí quản lý doanh nghiệp :	18.581.835.719 đ
o Chi phí tài chính:	9.987.287.670 đ
o Chi phí khác :	187.352.168 đ
- Lợi nhuận kế toán trước thuế :	233.582.363.762 đ
o Lợi nhuận đã thực hiện:	91.886.501.109 đ
o Lợi nhuận chưa thực hiện :	141.695.862.653 đ

- Chi phí thuế TNDN:	46.784.560.767 đ
o Chi phí thuế TNDN hiện hành:	18.379.099.497 đ
o Chi phí thuế TNDN hoãn lại:	28.405.461.270 đ
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN :	186.797.802.995 đ

2./ Báo cáo cân đối kế toán :

- Tổng tài sản :	1.212.970.384.909 đ
o Tài sản ngắn hạn :	1.206.751.517.736 đ
o Tài sản dài hạn :	6.218.867.173 đ
- Tổng nguồn vốn :	1.212.970.384.909 đ
o Nợ phải trả :	405.117.145.210 đ
o Vốn chủ sở hữu :	807.853.239.699 đ

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 và việc trích lập các quỹ, ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS trong năm 2022:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	186,797,802,995
1.1	Lợi nhuận đã thực hiện	73,507,401,612
1.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	113,290,401,383
2	Phân phối như sau:	
2.1	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 5%	9,339,890,150
2.2	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%	9,339,890,150
2.3	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi 3%	5,603,934,090
2.4	Trích lập Quỹ khen thưởng khách hàng 2%	3,735,956,060
2.5	Trích lập thù lao HĐQT & BKS 3%	5,603,934,090
3	Lợi nhuận còn lại năm 2021	153,174,198,456
3.1	Lợi nhuận còn lại chưa thực hiện năm 2021	113,290,401,383
3.2	Lợi nhuận còn lại phân bổ cho chủ sở hữu	39,883,797,073

4	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	435,425,759
5	Tổng lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu	40,319,222,832
6	Chi cổ tức năm 2021: 7% cổ tức bằng cổ phiếu	39,899,990,200
7	Lợi nhuận còn lại sau chia cổ tức	419,232,632

2. Trình việc trích lập các quỹ và ngân sách hoạt động trong năm 2022 như sau:

2.1. Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBCNV

- Trích 3% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2022 cho quỹ khen thưởng và phúc lợi.

2.2. Quỹ khen thưởng cho khách hàng:

- Trích 2% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2022 cho quỹ khen thưởng dành cho khách hàng.

2.3. Các quỹ khác:

- Quỹ dự phòng tài chính.
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Trích theo quy định của pháp luật hiện hành

2.4. Ngân sách hoạt động của HĐQT & BKS (thù lao, thưởng, các lợi ích và chi phí khác).

Ngân sách hoạt động (gồm thù lao, thưởng, các lợi ích và chi phí khác) của HĐQT & BKS trong năm tài chính 2022 là 6%/lợi nhuận sau thuế của năm 2022, tối thiểu 2 tỷ đồng.

Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022:

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2022
A	Tổng doanh thu	Đồng	331,919,791,393
1	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư:	Đồng	240,850,000,000
2	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	Đồng	19,000,000,000
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	Đồng	69,750,000,000
4	Doanh thu tài chính	Đồng	500,000,000
5	Doanh thu khác, thu nhập khác	Đồng	1,819,791,393
B	Tổng chi phí	Đồng	249,084,456,058
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	Đồng	207,396,449,867
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	29,288,006,191

Đ. C.
NG TY
PHÁP
KHC
O MIN
P HỒ

3	Chi phí tài chính	Đồng	11,400,000,000
4	Chi phí khác	Đồng	1,000,000,000
C	Kết quả kinh doanh	Đồng	
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	82,835,335,335
2	Chi phí thuế TNDN	Đồng	16,567,067,067
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Đồng	66,268,268,268

Điều 5. Thông nội dung sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế quản trị nội bộ theo tờ trình tại Đại hội.

1. Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
<p><u>Điều 31: Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</u> <i>Điểm h, khoản 1, điều 31</i> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc. Quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo uỷ quyền;</p>	<p><u>Điều 31: Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</u> <i>Điểm h, khoản 1, điều 31</i> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc khối, Phó giám đốc khối. Quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc khối, Phó giám đốc khối, cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo uỷ quyền;</p>

2. Sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ:

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ SỬA ĐỔI
<p><u>Điều 7: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên HĐQT</u> <i>Điểm h, khoản 2, điều 7</i> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc. Quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc cử người đại diện</p>	<p><u>Điều 7: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên HĐQT</u> <i>Điểm h, khoản 2, điều 7</i> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc khối, Phó giám đốc khối. Quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc</p>



theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;	khối, Phó giám đốc khối. cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Điều 6: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ III (2013 – 2018) theo đơn từ nhiệm như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Cúc : Thành viên BKS
2. Bà Trần Thị Thủy : Thành viên BKS

Điều 7. Thông qua danh sách ứng viên trúng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2018-2023) như sau:

1. Bà Mộc Thị Lan Uyên
2. Ông Phạm Lê Quang Minh

Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 569.999.860.000 đồng.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 56.999.986 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 43.089.999 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 430.899.990.000 đồng.
- Phương án phát hành cụ thể:

a. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- + Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **3.989.999** cổ phần.
- + Giá trị cổ phần phát hành để trả cổ tức (theo mệnh giá): 39.899.990.000 đồng.
- + Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: **7%** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 7 cổ phần phát hành thêm).
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.

- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, được nhận thêm 8,75 cổ phần ($= 125 \times 0,07$). Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được nhận là 8 cổ phần. Trong trường hợp này, phần lẻ cổ phần (0,75 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

b. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- + Số lượng cổ phần chào bán dự kiến: **39.100.000** cổ phần.
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): 391.000.000.000 đồng.
- + Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- + Giá chào bán: tối thiểu 10.000 đồng/cổ phần.
- + Nguyên tắc xác định giá: giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
- + Đối tượng phát hành: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- + Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
- + Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: Là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành, hỗ trợ Công ty trong hoạt động quản trị và tài chính để phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông;
- + Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chào bán đáp ứng tiêu chí lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- + Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá được xác định tại nguyên tắc xác định giá. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật liên quan.



- + Mục đích chào bán: Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- + Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được bổ sung vốn cho các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công ty (cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán, đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành và các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác).
Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ và điều chỉnh linh hoạt số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích trên một cách hợp lý, bảo đảm hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cổ đông.
- + Thời gian thực hiện: dự kiến trong năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN.
- + Đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) sau khi hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.
- + Chào mua công khai: Trường hợp tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phần phát hành riêng lẻ dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh thực hiện công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- Quyết định trình tự thực hiện các phương án phát hành;
- Quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần;
- Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; Quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thủ tục có liên quan nhằm mục đích thực hiện việc chào bán riêng lẻ theo Phương án tăng vốn này (trong trường hợp chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài);
- Quyết định phân phối số cổ phần dư không phân phối hết trong đợt chào bán riêng lẻ theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; cân đối và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ



A handwritten signature in blue ink located at the bottom right corner of the page.

đồng. Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích phát hành, bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ quy định pháp luật.

- Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán khi HĐQT xét thấy việc thay đổi là cần thiết để đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. HĐQT có trách nhiệm báo cáo về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có phát sinh);
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ và số cổ phần tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định;
- Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX đối với toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án này), chịu trách nhiệm giải trình và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho Cổ đông và Công ty.
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Điều 9: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Lựa chọn Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh trong năm tài chính 2022.

Điều 10: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BMSC

CHỦ TỊCH HĐQT



THIỆU HỮU CHUNG